

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45/2025/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 28 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lò Văn K, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản P, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu.

- Bị đơn: Chị Phùng Thị A, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lò Văn K và chị Phùng Thị Anh .

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lò Văn K và chị Phùng Thị A thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con chung: Anh Lò Văn K và chị Phùng Thị A có hai con chung chưa thành niên là Lò Văn K1, sinh ngày 29/10/2014 và Lò Tuệ N, sinh ngày 14/11/2020. Anh Lò Văn K và chị Phùng Thị A thỏa thuận:

Giao cho chị Phùng Thị A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung chưa thành niên là Lò Văn K1, Lò Tuệ N cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) không bị mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lò Văn K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên là cháu Lò Văn K1 với mức cấp dưỡng là 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*)/01 tháng cho đến khi cháu Lò Văn K1 thành niên (đủ 18 tuổi), không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

+ Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng một lần vào ngày 01 hàng tháng;

+ Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 01/7/2025 cho đến khi cháu Lò Văn K1 thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động.

Chị Phùng Thị A không yêu cầu anh Lò Văn K cấp dưỡng nuôi cháu Lò Tuệ N.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ, thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh Lò Văn K có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con được sống chung với chị Phùng Thị A. Chị Phùng Thị A có quyền yêu cầu anh Lò Văn K cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Anh Lò Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

- Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh Lò Văn K và chị Phùng Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lò Văn K và chị Phùng Thị A mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Anh Lò Văn K phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí có giá ngạch về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự là để anh Lò Văn K nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà chị Phùng Thị A phải nộp. Tổng cộng anh Lò Văn K phải nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: 0000033 ngày 29/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THADS huyện Than Uyên;
- UBND xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

đã ký

Quàng Thị Phương